**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/DS-PT
Ngày: 09-4-2024
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Đình Th

*Các Thẩm phán*: 1. Bà Lê Thị Tố Như

2. Ông Phạm Trường Du

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị D - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh TH.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh TH tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh T – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TH, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:139/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch HĐQT

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Chí Thanh - Chuyên viên xử lý nợ

*(Văn bản uỷ quyền số 7739/2018/UQ-VPB ngày 14/12/2018) (có mặt)*

- ***Bị đơn:*** 1. Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1963 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ 1: Số 136 Đào Duy Từ, P. Ba Đình, TP TH, tỉnh Thanh Hoá.

2. Bà Hồ Thị Mai, sinh năm 1966 *(có mặt)*

Địa chỉ 1: Số 36, phường Đông Tân, TP.TH, tỉnh TH

Địa chỉ 2: Số 136 Đào Duy Từ, P. Ba Đình, TP TH, tỉnh Thanh Hoá.

***- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Hồ Ngọc Châu, sinh năm 1957 *(Có mặt)*

2. Bà Lê Thị Thanh, sinh năm 1956 (có mặt)

3. Chị Hồ Thị Tuyết, sinh năm 1977 *(vắng mặt)*

4. Anh Hồ Anh Tuấn, sinh năm 1980 *(có mặt)*

5. Anh Hồ Duy Hưng, sinh năm 1983 *(có mặt)*

Cùng địa chỉ: Số nhà 109, Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, TP. TH, tỉnh Thanh Hoá

***- Người đại diện theo ủy quyền của anh Hồ Anh Tuấn, anh Hồ Duy Hưng:*** Ông Hồ Ngọc Châu, bà Lê Thị Thanh

Cùng địa chỉ: Số nhà 109, Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, TP. TH, tỉnh Thanh Hoá.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các phiên hoà giải, nguyên đơn, Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (tên gọi tắt là VPBank) trình bày:*

Ngày 28/8/2014 bà Hồ Thị Mvà ông Nguyễn Thế T đã ký với Ngân hàng TV "Hợp đồng tín dụng" số 1740879 và "Khế ước nhận nợ" số 1740879 để vay số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng), thời hạn vay 120 tháng (từ ngày 28/8/2014 đến 28/8/2024), Giải ngân một lần bằng hình thức chuyển khoản; mục đích: Vay tiêu dùng mua sắm nội thất, thiết bị gia đình; Lãi suất cho vay kỳ đầu tiên là 13%/năm, được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần, mức điều chỉnh theo quy định chung của Ngân hàng TV tại thời điểm điều chỉnh; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Bên vay trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng theo định kỳ mỗi tháng 1 lần vào ngày 28 hàng tháng); Kỳ trả gốc, lãi đầu tiên là ngày 28/9/2014.

Trên cơ sở hợp đồng tín dụng và "Khế ước nhận nợ", ngày 28/8/2014 bà M ông T đã có "Đề nghị giải ngân" số tiền 1.000.000.000đ bằng phương thức chuyển khoản đồng thời ký "Ủy nhiệm chi" ngày 28/ /2014 qua đó uỷ nhiệm cho Ngân hàng TV chuyển khoản số tiền 1.000.000.000đ này vào tài khoản số 67048695 của chủ tài khoản Hoàng Minh Sơn mở tại VPBank.

Để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của bà M ông T theo hợp đồng tín dụng nêu trên, ngày 28/8/2014 ông Hồ Ngọc Châu và bà Lê Thị Thanh đã ký với Ngân hàng TV "Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác" (sau đay gọi tắt là Hợp đồng thế chấp) số 3243, được công chứng tại Văn phòng công chứng Hạc Thành tỉnh TH số 3243, quyển số 01/2014 ngày 28/8/2014. Theo nội dung hợp đồng thế chấp, ông Châu bà Thanh đã tự nguyện thế chấp tài sản của ông bà là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 86 tờ bản đồ số 12, diện tích 136,7m2, địa chỉ thửa đất: tại số 109 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, TP. TH, tỉnh TH; Giấy chứng nhận QSDĐ số BĐ 421140 do UBND thành phố TH cấp ngày 15/02/2011 mang

tên ông Hồ Ngọc Châu để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ của bà M và ông T đối với Ngân hàng TV phát sinh từ tất cả các văn kiện tín dụng ký giữa ông T bà M với Ngân hàng TV trong thời gian từ ngày 28/8/2014 đến ngày 28/8/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngay từ kỳ trả nợ gốc lãi đầu tiên bà M ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ (không trả đủ số tiền gốc, lãi đúng hạn) do đó khoản nợ của bà M ông T bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 28/9/2014. Các kỳ trả nợ tiếp theo bà M ông T thường xuyên không trả đủ số tiền gốc, lãi đúng hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng. Tính đến ngày 19/4/2017 bà M ông T đã trả cho Ngân hàng TV tổng số tiền lãi là 47.948.010đ (không trả tiền gốc). Từ ngày 20/4/2017 đến nay bà M ông T không thanh toán tiền gốc, tiền lãi cho VPBank. Mặc dù Ngân hàng TV đã nhiều lần làm việc, đôn đốc bà M ông T trả nợ theo hợp đồng nhưng bà M ông T không thực hiện việc trả nợ. Do đó Ngân hàng TV khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T bà M phải thanh toán cho Ngân hàng TV toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi. Số nợ tính đến ngày 25/9/2023 là 4.328.823.566đ (Trong đó nợ gốc 1.000.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 11.194.444đ, nợ lãi quá hạn: 1.741.091.574đ, tiền phạt chậm trả lãi: 1.576.537.548đ). Đồng thời yêu cầu ông T bà M tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi ông T, bà M thanh toán hết nợ cho VPBank.

Trường hợp ông T bà M không trả hoặc trả không đầy đủ tiền nợ cho Ngân hàng TV thì Ngân hàng TV có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 86 tờ bản đồ số 12, địa chỉ thửa đất: số 109 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, TP. TH; Giấy chứng nhận QSDĐ số BĐ 421140 do UBND thành phố cấp ngày 15/02/2011 mang tên ông Hồ Ngọc Châu, theo hợp đồng thế chấp số 3243/HĐTC ngày 28/8/2014 được công chứng tại Văn phòng công chứng Hạc Thành tỉnh TH để thu hồi nợ.

*Về phía bị đơn* **(**bà Hồ Thị M, ông Nguyễn Thế T):

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông T bà M theo quy định của pháp luật; Cũng đã nhiều lần thông báo, triệu tập ông T nhưng ông T đều không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án theo nội dung triệu tập. Ngày 12/9/2023 ông T có bản tự khai nội dung: Ông và bà M đã ly hôn năm 2015 nên ông không liên quan đến bà Mai. Do nội dung bản tự khai không đầy đủ nên Tòa án đã tiến hành lấy lời khai. Ông T trình bày, ông và bà M có ký hợp đồng tín dụng với VPBank, việc vay mượn và ký hợp đồng là do bà M chủ động, tài sản thế chấp là của ông Châu bà Thanh (anh trai và chị dâu bà Mai) nên ông chỉ ký hợp đồng theo ý bà M để bà M vay tiền. Cụ thể việc vay mượn thế nào, bà M vay tiền làm gì, sử dụng tiền vay như thế nào ông không biết, ông không nhận tiền và cũng không sử dụng khoản tiền vay này. Năm 2015 ông và bà M đã ly hôn nên ông không còn liên quan đến

khoản vay trên. Các văn bản Tòa án gửi ông đã nhận đầy đủ nhưng vì không liên quan đến vụ án nên ông không đến làm việc.

*Về phía bà Mai,* tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bà Hồ Thị Mkhông đồng ý với yêu cầu của VPBank. Bà M khẳng định bà và ông T có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TV để vay tiền, việc ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TV là tự nguyện, chữ ký chữ viết của bà và ông T tại hợp đồng tín dụng, đề nghị giải ngân; Khế ước nhận nợ mà Ngân hàng TV nộp cho Tòa án đúng là chữ ký của bà và ông T. Tuy nhiên, sau khi ký hợp đồng bà và ông T đi vào Miền Nam làm ăn nên ông bà chưa được nhận tiền vay từ Ngân hàng. Việc Ngân hàng TV chuyển số tiền 1.000.000.000đ vào tài khoản của người tên Hoàng Minh Sơn bà M không biết; Khi làm hồ sơ vay tiền, Ngân hàng có đưa cho bà và ông T ký tên vào các loại giấy tờ song do bà không hiểu nội dung "Giấy ủy nhiệm chi" nên Ngân hàng TV đã lừa bà ký giấy ủy nhiệm chi này để chuyển khoản tiền vay 1.000.000.000đ vào tài khoản của ông Hoàng Minh Sơn trong khi bà không biết ông Sơn là ai, không có mối quan hệ gì với ông Sơn. Bà M khẳng định bà không được nhận tiền vay từ Ngân hàng TV (không nhận bằng tiền mặt, không nhận qua tài khoản của bà Mai). Vì vậy bà không chịu trách nhiệm trả nợ theo yêu cầu của VPBank.

Bà M cũng xác nhận số tiền 47.948.010đ đã trả lãi cho khoản vay trên là do ông Châu bà Thanh trả, bà M ông T không trả. Lý do trả số tiền lãi trên là vì ông Châu bà Thanh nhầm tưởng rằng bà M ông T đã nhận được tiền vay theo hợp đồng với Ngân hàng TV nhưng do bà M đi làm ăn xa nên ông Châu bà Thanh trả lãi. Sau khi bà M biết và nói bà M không được nhận tiền từ Ngân hàng TV thì ông Châu bà Thanh không trả nữa.

Bà M cũng xác nhận: Tại "Biên bản làm việc" với Ngân hàng TV ngày 22/3/2017 bà có ý kiến: đề nghị ngân hàng cho bà thêm thời gian để bán nhà thanh toán nợ cho ngân hàng do hiện tại bà khó khăn vì làm ăn thua lỗ và đang bị tai nạn. Song ý kiến này là do bà hiểu nhầm đây là Ngân hàng SHB đến làm việc về khoản vay bà còn nợ SHB chứ không biết là ngân hàng VPBank.

Bà M còn có ý kiến cho rằng bà và ông T không ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TV vào ngày 28/8/2014 mà ký vào ngày 28/ 9/2014 vì vậy việc ký khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi vào ngày 28/8/2014 là thể hiện việc ngân hàng đã lừa dối bà và ông T để chuyển tiền cho tài khoản Hoàng Minh Sơn mà bà không quen biết. Do đó bà không đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TV vì bà không được nhận tiền vay. Bà cũng cam kết sẽ nộp cho Tòa án bản gốc Hợp đồng tín dụng mà bà lưu giữ  để chứng minh bà đã ký hợp đồng ngày 28/9/2014. Tuy nhiên hết thời hạn theo cam kết bà M vẫn không nộp bản gốc hợp đồng tín dụng nêu trên cho Toà án.

Bà M cũng có đề nghị Toà án cho bà thời gian để làm đơn tố cáo đến Cơ quan công an yêu cầu khởi tố điều tra làm rõ việc Ngân hàng đã đã lừa dối bà và ông T ký hợp đồng sau đó chuyển tiền cho tài khoản Hoàng Minh Sơn để chiếm đoạt. Tuy nhiên hết thời gian theo đề nghị bà M không giao nộp cho Toà án tài

liệu chứng minh bà đã nộp đơn tố cáo tại Công an. Do đó Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo trình tự tố tụng dân sự.

*Về phía người có QLNVLQ (ông Châu, bà Thanh):*

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai: Ông Châu bà Thanh thừa nhận đã ký với Ngân hàng TV hợp đồng thế chấp số 3243 ngày 28/8/2014 để đảm bảo cho khoản vay nợ của ông Nguyễn Thế T và bà Hồ Thị Mtại VPBank. Việc ký hợp đồng thế chấp là tự nguyện, tài sản thế chấp là nhà đất tại 109 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, TP.Thanh Hoá thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông bà. Nguồn gốc thửa đất là ông Châu được thừa kế của bố mẹ đẻ là ông Hồ Ngọc Hoá và bà Lê Thị Dinh; Đất đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ mang tên ông Châu; Tài sản gắn liền với đất (nhà) là do ông Châu bà Thanh làm, có đóng góp của các con (Hồ Thị Tuyết, Hồ Anh Tuấn, Hồ Duy Hưng) vào việc làm nhà. Hiện ông bà và các con trai, con dâu, cháu nội hiện vẫn sinh sống tại ngôi nhà này. Đồng thời ông bà đề nghị Toà án đưa chị Tuyết, anh Tuấn, anh Hưng tham gia vụ án

Về việc thực hiện hợp đồng tín dụng giữa bà M ông T với Ngân hàng TV ông bà không rõ. Sau khi bà M ông T ký hợp đồng vay Ngân hàng thì bà M ông T đi Miền Nam làm ăn Ngân hàng đến yêu cầu trả nợ nên ông bà trả tiền lãi. Sau đó bà M nói bà M ông T không nhận được tiền vay nên ông bà không trả nữa. Số tiền ông bà đã trả lãi Ngân hàng (47.948.010đ), là tiền của vợ chồng ông bà chứ không phải bà M đưa. Bản khai ban đầu ông châu bà Thanh khai đây là tiền bà M đưa vì ông Châu không muốn bà Thanh nghĩ ông lấy tiền của vợ chồng trả nợ cho em gái ông.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M ông T trả nợ; Nếu ông T bà M không trả được nợ Ngân hàng yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản của ông Châu bà Thanh (đã thế chấp để) thu hồi nợ. Ông Châu bà Thanh không đồng ý vì bà M nói bà M không được nhận tiền vay nên không phải trả nợ thì ông Châu bà Thanh cũng không phải bảo đảm cho khoản nợ của bà M ông T, do đó đề nghị Ngân hàng trả lại giấy tờ nhà đất cho ông bà. Trường hợp bà M ông T phải trả nợ thì ông bà đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Theo yêu cầu của ông Châu bà Thanh Toà án đã đưa chị Hồ Thị Tuyết anh Hồ Anh Tuấn và anh Hồ Duy Hưng vào tham gia tố tụng với tư cách người có QLNVLQ: Tại bản tự khai anh Hưng, anh Tuấn cũng thống nhất với ý kiến ông Châu bà Thanh về tài sản thế chấp. Anh Tuấn, anh Hưng xác định các anh có đóng góp tiền để xây dựng, sửa chữa ngôi nhà tại địa chỉ 109 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, TP.Thanh Hoá, tuy nhiên không nhớ cụ thể đóng góp bao nhiêu và không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh. Hai anh đề nghị Tòa án giải quyết đảm bảo quyền lợi của các anh. Đồng thời anh Tuấn, anh Hưng ủy quyền cho bố mẹ là ông Châu bà Thanh thay mặt tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Chị Hồ Thị Tuyết đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập; Thông báo phiên hòa giải nhưng không có mặt theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án.

*Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành đối chất* giữa đại diện Ngân hàng TV và bà Hồ Thị Mđể làm rõ những mâu thuẫn trong lời khai của các bên.

Bà M khẳng định bà không được nhận số tiền 1.000.000.000 từ VPBank, bà không biết ông Hoàng Minh Sơn (người nhận tiền theo ủy nhiệm chi) là ai; Bà cũng không ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TV ngày 28/8/2014 mà ký ngày 28/9/2014.

Đại diện Ngân hàng TV khẳng định: Mỗi hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng TV được lập thành 3 bản, Ngân hàng giữ 2 bản, khách hàng vay giữ 1 bản. Trong hai bản HĐTD giữa Ngân hàng TV với bà M ông T do ngân hàng giữ có 1 bản ghi nhầm ngày 28/8/2014 thành ngày 28/9/2014. Hiện Ngân hàng TV khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp đối với hợp đồng ký ngày 28/8/2014, yêu cầu bà M xuất trình bản hợp đồng bà M giữ để đối chiếu; Đối với việc bà M cho rằng bà M không quen biết ông Hoàng Minh Sơn đại diện Ngân hàng TV khẳng định: Theo quy định của Ngân hàng thì khi giải ngân khách hàng có quyền ủy nhiệm chi và Ngân hàng có nghĩa vụ thực hiện theo yêu cầu của khách hàng. Bà M ông T đã ký đề nghị giải ngân cho ông Hoàng Minh Sơn đồng thời ký "Ủy nhiệm chi" đề nghị ngân hàng chuyển tiền vào tài khoản của ông Hoàng Minh Sơn, do đó ngân hàng thực hiện việc chuyển tiền vào tài khoản của ông Hoàng Minh Sơn là đúng quy định.

*Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định* chữ ký chữ viết của bà M trong "Ủy nhiệm chi" đề ngày 28/8/2014 theo yêu cầu của bà Mai. Tại kết luận giám định số 1023/KL-KTHS ngày 09/3/2023 của Phòng kỹ T hình sự công an tỉnh TH kết luận "Chữ ký chữ viết Hồ Thị Mdưới mục "Chủ tài khoản" trong giấy "Ủy nhiệm chi" là của bà Mai"

*Tại các phiên hòa giải* Ngân hàng TV giữ nguyên quan điểm yêu cầu bà Hồ Thị Mông Nguyễn Thế T phải trả cho Ngân hàng TV toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Đồng thời bà M ông T phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng đã ký cho đến khi thực trả hết nợ cho VPBank. Trường hợp bà M ông T không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ trên thì Ngân hàng TV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp giữa ông Châu bà Thanh với Ngân hàng TV để thu hồi nợ.

Bà M không đồng ý với yêu cầu của Ngân hàng TV và giữ nguyên quan điểm bà không được nhận tiền của Ngân hàng TV nên bà không chịu trách nhiệm trả nợ.

Ông Châu bà Thanh (đồng thời là đại diện theo uỷ quyền của anh Tuấn, anh Hưng) giữ quan điểm nếu bà M ông T không được nhận tiền vay từ ngân hàng thì không phải trả nợ, do đó ông Châu bà Thanh không phải bảo đảm cho khoản vay của bà M ông T nên đề nghị Ngân hàng trả lại giấy tờ nhà đất đã thế chấp

cho ông bà; Về phần đóng góp của anh Tuấn, anh Hưng, chị Tuyết vào ngôi nhà đang thế chấp ông Châu bà Thanh không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh.

Ngày 06/9/2023, Tòa án nhân dân TP. TH có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định đã được tống đạt hợp lệ cho các đương sự.

*Tại phiên tòa ngày 26/9/2023,* người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TV có mặt; bà Hồ Thị Mcó đơn xin hoãn phiên toà, ông Nguyễn Thế T, ông Hồ Ngọc Châu, bà Lê Thị Thanh, chị Hồ Thị Tuyết, anh Hồ Duy Hưng, anh Hồ Anh Tuấn vắng mặt không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX quyết định hoãn phiên tòa, đồng thời ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào 13 giờ 30 phút ngày 29/9/2023. Quyết định hoãn phiên tòa đã được tống đạt hợp lệ cho các đương sự.

*Tại phiên* bà Hồ Thị M, ông Nguyễn Thế T, chị Hồ Thị Tuyết vắng mặt lần thứ 2.

Đại diện của Ngân hàng TV giữ nguyên quan điểm, đề nghị HĐXX buộc bà Hồ Thị Mông Nguyễn Thế T trả cho Ngân hàng TV toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 25/9/2023 là 2.752.286.000 (Trong đó nợ gốc 1.000.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 11.194.000đ, nợ lãi quá hạn: 1.741.091.000đ). Đồng thời buộc bà M ông T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TV kể từ ngày 26/9/2023 cho đến khi thực trả hết nợ cho VPBank. Trường hợp bà M ông T không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ trên thì Ngân hàng TV được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp giữa ông Châu bà Thanh với Ngân hàng TV để thu hồi nợ. Đối với số tiền phạt chậm trả lãi: 1.576.537.548đ Ngân hàng TV rút yêu cầu để tạo điều kiện cho ông T bà M trả nợ.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông Hồ Ngọc Châu, bà Lê Thị Thanh, anh Hồ Anh Tuấn và anh Hồ Duy Hưng) thống nhất khẳng định: Anh Tuấn, anh Hưng, chị Tuyết có đóng góp tiền để xây dựng ngôi nhà (số nhà 109 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, TP.Thanh Hoá) mà ông Châu bà Thanh đang thế chấp tại VPBank. Tuy nhiên ông Châu bà Thanh, anh Tuấn, anh Hưng không nhớ cụ thể đóng góp bao nhiêu và không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh. Đối với yêu cầu đòi nợ và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của VPBank, những người có QLNVLQ đề nghị HĐXX làm rõ việc ông T bà M có vay được tiền của Ngân hàng TV hay không. Nếu ông T bà M đã nhận tiền vay của Ngân hàng TV thì ông T bà M phải có trách nhiệm trả nợ cho VPBank. Trường hợp ông T bà M đã dùng hết tài sản của ông T bà M để trả nợ Ngân hàng TV mà vẫn không đủ thì Ngân hàng TV mới được quyền xử lý đến tài sản ông Châu bà Thanh thế chấp để thu hồi nợ.

* Tại Bản án số 48/2023/DS-STngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh TH;

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điểm b, d khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 - BLTTDS.

Điều 299; khoản 6 Điều 320; khoản 7 Điều 323; Điều 466, khoản 1 Điều 468 - Bộ luật dân sự

Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng

Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Điều 24; khoản 2 Điều 26- NQ 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc bà Hồ Thị Mông Nguyễn Thế T phải thanh toán cho Ngân hàng Việt Nam TV toàn bộ số nợ phát sinh theo "Hợp đồng tín dụng" số 1740879 ngày 28/8/2014 và "Khế ước nhận nợ" số 1740879 ngày 28/8/2014 đã ký kết giữa Ngân hàng TV với bà M ông T. Số nợ tính đến ngày 25/9/2023 là 2.752.285.000 *(Hai tỷ bảy trăm năm hai ngàn hai trăm tám lăm đồng)*. Trong đó nợ gốc 1.000.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 11.194.000đ, nợ lãi quá hạn: 1.741.091.000đ). Bà M ông T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TV kể từ ngày 26/9/2023 cho đến khi thực tế trả hết nợ cho VPBank.

Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng TV về khoản tiền phạt chậm trả lãi tính đến ngày 25/9/2023 là: 1.576.537.548 đồng do Ngân hàng TV rút yêu cầu về lãi chậm trả lãi.

Về án phí: Bà Hồ Thị M và ông Nguyễn Thế T phải chịu 87.045.700đ án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch.

Ngân hàng TV không phải chịu án phí và được nhận lại tại Chi cục Thi hành án TP.TH 36.156.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0006751 ngày 16/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH;

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 31/10/2023, bị đơn bà Hồ Thị Mkháng cáo toàn bộ bản án số 48/2023/DS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh TH.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

* Lý do kháng cáo của bị đơn bà Hồ Thị Mlà:

1. Chủ thể của bên thế chấp được ghi là ông Hồ Ngọc Châu và bà Lê Thị Thanh, bà cho rằng việc Văn phòng chông chứng Lại Văn Thạch xác định đây là tài sản chung của ông Hồ Ngọc Châu và bà Lê Thị Thanh  để yêu cầu cả ông Châu, bà Thanh phải ký kết hợp đồng thế chấp tài sản là không đúng quy định của pháp luật bởi vì: Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 421140, số vào sổCH 00259/808/QĐ-UBND do UBND thành phố Thanh Hoá cấp ngày 15/02/2011, tại thửa đất số: 86, tờ bản đồ số 12; địa chỉ: 109 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hoá, nguồn gốc là do ông Châu được nhận di sản thừa kế của bố mẹ để lại đây là tài sản riêng của ông Châu, do vây việc định đoạt là do tài nêu trên do một mình ông Hồ Ngọc Châu xác lập. Việc Văn phòng Công chứng yêu cầu cả hai vợ chồng ông Châu, bà Thanh cùng ký vào hợp đồng thế chấp là không đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 421140, số vào sổCH 00259/808/QĐ-UBND do UBND thành phố Thanh Hoá cấp ngày 15/02/2011 của ông Hồ Ngọc Châu, diện tích đất được ghi là: 136,7m2, nhưng tại nội dung hình thức sử dụng và mục đích sử dụng thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại ghi là 136,72m2, như vậy có sự sai lệch về diện tích sử dụng đất, trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Châu, nhưng Công chứng viên văn phòng Công chứng Lại văn Thạch không làm rõ việc này, không giải thích cho người yêu cầu công chứngđược biết cụ thể, dẫn dến ông Châu không biết rõ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã đảm bảo quy định của pháp luật, để dùng làm tài sản bảo đảm hay không. Dẫn đến việc ông Châu cũng không biết được trong hợp đồng thế chấp này thì tôi đã dùng toàn bộ, hay một phần tài sản để làm tài sản thế chấp.

3. Nguyện Vọng của ông Châu thế chấp tài sản để cho tôi (Hồ Thị Mai) là người được vay vốn của Ngân hàng Ngân hàng TV nhưng tại Giấy đề nghị giải ngân ngày 28/8/2014 Ngân hàng Ngân hàng TV lại giải ngân cho ông Hoàng Minh Sơn (tôi không biết ông Sơn là ai) là không đúng ý chí, nguyện vọng của ông Châu và tôi khi tham gia giao kết hợp đồng với Ngan hàng. Điều này gây thiệt hại về mặt kinh tế cho gia đình tôi.

4. Trong hợp đồng thế chấp nêu trên công chứng viên văn phòng công chứng Lại Văn Thạch cũng không ký nháy vào từng trang của Hợp đồng là vi phạm quy định của pháp luật về lĩnh vực công chứng.

5. Tôi đã đề nghị Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của tôi trong Giấy đề nghị vay vốn Ngân hàng vì chữ ký, chữ viết giấy tờ này không phải là của tôi; Tuy nhiên yêu cầu của tôi không được Toà án cấp sơ thẩm xem xét giải quyết là vi phạm quy định của pháp luật.

Đề nghị Toà án huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm số 48/2023/DSST ngày 29/9/2023 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV không thống nhất nội dung trình bày của bà mai, đề nghị Hội đồng xét xử y án sơ thẩm.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đều tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, bác đơn kháng cáo của bị đơn bà Hồ Thị Mai.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị qyết 326 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án để xem xét theo quy định.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TH tại phiên tòa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV (gọi tắt là PVBank) và bị đơn ông Nguyễn Thế T, bà Hồ Thị Mtranh chấp hợp đồng tín dụng; Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đơn kháng cáo của bị đơn bà Hồ Thị Mlàm theo đúng trình tự, thời hạn quy định tại các Điều 272, 273, 278 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng của bị đơn bà Hồ Thị M.

[2.1] Xem xét tính pháp lý của hợp đồng tín dụng.

Ngày 28/8/2014 bà Hồ Thị Mvà ông Nguyễn Thế T đã ký với Ngân hàng TV "Hợp đồng tín dụng" và các "Khế ước nhận nợ" (bộ phận không tách rời của HĐTD). Hợp đồng có đầy đủ thông tin và chữ ký của các bên theo quy định. Nội dung thoả thuận trong hợp đồng không trái quy định của pháp luật.

Ngày 28/8/2014 ông Hồ Ngọc Châu và bà Lê Thị Thanh cũng đã ký "Hợp đồng thế chấp" với VPBank, Hợp đồng được chứng nhận tại Văn phòng Công chứng Hạc Thành ngày 28/8/2014 và đã đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký QSDĐ - Phòng TNMT - UBND thành phố TH. Nội dung hợp đồng các bên thỏa thuận về tài sản bảo đảm, nghĩa vụ, phạm vi bảo đảm; Xử lý tài sản bảo đảm khi có vi phạm.

Việc giao kết hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, Hợp đồng thế chấp giữa các bên được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối, giả tạo; không vi phạm điều cấm của luật; không trái đạo đức xã hội; Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp; Nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó các hợp đồng trên có hiệu lực.

**[2.2]** Đối với hợp đồng tín dụng: Ngân hàng TV yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T bà M phải thanh toán cho Ngân hàng TV toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi theo Hợp đồng tín dụng số 1740879 và "Khế ước nhận nợ" số 1740879 cùng ngày 28/8/2014 mà ông T, bà M đã ký với VPBank. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên toà phúc thẩm, ông T bà M không đồng ý trả nợ vì cho rằng: Ông bà không ký hợp đồng tín dụng ngày 28/8/2014 và không được nhận tiền vay nên không đồng ý trả nợ.

- Về việc ông T bà M cho rằng ông bà không ký hợp đồng tín dụng ngày 28/8/2014 mà chỉ ký hợp đồng ngày 28/9/2014 nên bà không đồng ý trả nợ theo hợp đồng tín dụng ngày 28/8/2014 như yêu cầu của VPBank. Ngân hàng TV khẳng định: Hợp đồng tín dụng được lập thành 3 bản, ngân hàng giữ 2 bản và người vay giữ 1 bản, trong hai bản Ngân hàng giữ có 1 bản viết ngày 28/9/2014 là do nhầm lẫn, thực tế bà M ông T ký hợp đồng ngày 28/8/2014.

Tài liệu Ngân hàng TV nộp cho Toà án gồm "Hợp đồng tín dụng", "Khế ước nhận nợ", "Đề nghị giải ngân", "Ủy nhiệm chi", "Hợp đồng thế chấp" đều thể hiện thời điểm ký là ngày 28/8/2014. Văn bản có đầy đủ chữ ký chữ viết họ tên của ông T bà Mai; Bà M cũng công nhận chữ ký trong các văn bản trên là của bà và ông T;

Tại cấp sơ thẩm quá trình giải quyết vụ án bà M cam kết sẽ cung cấp cho Toà án bản gốc hợp đồng tín dụng ký ngày 28/9/2014 với Ngân hàng TV và tại cấp phúc thẩm bà M cũng không cung cấp. Như vậy việc Ngân hàng TV khẳng định bà M ông T ký hợp đồng tín dụng ngày 28/8/2014 là có căn cứ.

- Về việc bà M khai sau khi ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TV để vay số tiền 1.000.000.000đ, ông T bà M đi Miền Nam làm ăn, không được nhận tiền vay theo hợp đồng (không nhận tiền mặt từ VPBank; Ngân hàng cũng không chuyển tiền vào tài khoản của ông bà); Bản thân bà không biết ông Hoàng Minh sơn là ai nên không thể ủy nhiệm Ngân hàng TV chuyển số tiền 1.000.000.000đ cho ông Sơn.

Trên cơ sở nội dung hợp đồng đã ký, Ngân hàng TV đã giải ngân cho bà M ông T vay số tiền là 1.000.000.000đ; theo "Đề nghị giải ngân" và "Ủy nhiệm chi" của bà M ông T, Ngân hàng TV đã thực hiện chuyển số tiền 1.000.000.000đ vào tài khoản của ông Hoàng Minh Sơn. "Đề nghị giải ngân", "Ủy nhiệm chi" do ông T bà M tự nguyện ký (chữ ký đã được bà M công nhận và Phòng kỹ T hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá giám định khẳng định là của bà Mai). Như vậy, Ngân hàng TV thực hiện chuyển số tiền 1.000.000.000đ vào tài khoản của người thụ hưởng Hoàng Minh Sơn theo yêu cầu của ông T bà M tại Đề nghị giải ngân và Uỷ nhiệm chi là đúng quy định của Ngân hàng (theo khoản 3 Điều 3 và khoản 1 Điều 8-Thông tư 46/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014 của NH Nhà nước Việt Nam).

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông T bà M không trả nợ đúng thoả thuận tại hợp đồng nên Ngân hàng TV đã thực hiện việc đôn đốc trả nợ. Tại

"Biên bản làm việc" ngày 22/3/2017 với Ngân hàng TV bà M tự tay viết nội dung "Tôi là Hồ Thị Mcó vay của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, nay do làm ăn thua lỗ và bản thân gặp tai nạn gãy chân nên tôi đề nghị Ngân hàng cho tôi thêm thời gian để bán nhà trả nợ ngân hàng" (BL số 48). Bản thân bà M đã tự viết rõ bà vay tiền của "Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng". Vì vậy việc bà M khai bà không nợ VPBank, do bà lầm tưởng đây là ngân hàng SHB đến làm việc nên mới xin thêm thời gian để bán nhà trả nợ là không có cơ sở.

Mặt khác, bà Mai, ông Châu, bà Thanh đều xác nhận: Toàn bộ số tiền đã trả lãi cho hợp đồng tín dụng trên (47.948.000đ) là do ông Châu bà Thanh trả, bà M không trả; quá trình làm việc tại Toà án ông Châu, bà Thanh và bà M đều xác định: Bà M ông T không nhờ trả lãi, khi Ngân hàng đến nhắc trả lãi thì ông Châu bà Thanh nghĩ bà M ông T đã nhận tiền vay, sợ ảnh hưởng đến tài sản thế chấp của mình nên ông Châu bà Thanh đã tự trả lãi cho hợp đồng vay của ông T bà Mai. Đến năm 2016 ông Châu bà Thanh có yêu cầu bà M trả nợ cho Ngân hàng để không ảnh hưởng đến ông Châu bà Thanh thì bà M nói bà M không được nhận tiền từ Ngân hàng TV nên ông Châu dừng trả tiền nữa, lúc này ông Châu bà Thanh mới biết bà M không được nhận tiền từ Ngân hàng. Tuy nhiên, tại Biên bản làm việc 22/3/2017 với Ngân hàng TV ông Châu vẫn cam kết sẽ "cùng cô em gái (Hồ Thị Mai) khắc phục, trả lãi hàng tháng cho Ngân hàng và khi bán được nhà sẽ trả toàn bộ nợ ngân hàng" đồng thời ngày 22/3/2017 thanh toán 4.500.000đ tiền lãi và ngày 19/4/2017 vẫn thanh toán 5.000.000đ tiền lãi (BL 44 - 47).

- Về việc ông T khai ông không được sử dụng số tiền vay vì chỉ ký để cho bà M vay, nay ông bà đã ly hôn nên ông không liên quan đến việc trả nợ cho VPBank. HĐXX xét, ông T bà M ký hợp đồng vay với Ngân hàng TV tháng 8/2014 đến ngày 05/11/2015 ông bà mới ly hôn. Vì vậy ông T cho rằng ông không liên quan đến việc trả khoản nợ trên là không có căn cứ.

Như vậy có căn cứ khẳng định bà M ông T đã vay Ngân hàng TV số tiền gốc 1.000.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số 1740879 ngày 28/8/2014 và "Khế ước nhận nợ" số 1740879 ngày 28/8/2014 mà ông bà đã ký với VPBank. Do đó ông T bà M phải chịu trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng vay trên.

- Về việc thực hiện hợp đồng: Quá trình thực hiện hợp đồng bà M ông T thường xuyên không trả nợ cho Ngân hàng TV đúng hạn. Từ tháng 4/2017 bà M ông T đã không trả nợ gốc, nợ lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký với VPBank. Việc bà M ông T không trả nợ đúng hạn là đã vi phạm thỏa thuận của các bên về "thời hạn và phương thức trả nợ" tại Điều 4 hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký. Vì vậy Ngân hàng TV chuyển khoản vay sang nợ quá hạn, tính lãi bằng 150% lãi trong hạn; Tính lãi chậm trả lãi và khởi kiện yêu cầu bà M ông T phải trả cho Ngân hàng TV toàn bộ số nợ của hợp đồng tín dụng đã ký (bao gồm cả nợ chưa đến hạn); Số nợ tính đến ngày 25/9/2023 là 2.752.286.000 (Trong đó nợ gốc 1.000.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 11.194.000đ, nợ lãi quá hạn: 1.741.091.000đ). Đồng thời bà M ông T phải tiếp tục chịu lãi

phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TV kể từ ngày 26/9/2023 cho đến khi thực trả hết nợ cho VPBank.

Yêu cầu trên của Ngân hàng TV là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9 "Hợp đồng tín dụng"; Điều 1 "Khế ước nhận nợ" đã ký giữa các bên; Phù hợp quy định tại Điều 91, 95 - Luật các tổ chức tín dụng; Điều 466, khoản 1 Điều 468 BLDS và Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao do đó được chấp nhận.

- Đối với số tiền phạt chậm trả lãi: 1.576.537.548đ tại cấp sơ thẩm Ngân hàng TV rút yêu cầu để tạo điều kiện cho ông T bà M trả nợ. Việc rút yêu cầu của Ngân hàng TV là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

**[3.]** Về Hợp đồng thế chấp:

Ngày 28/8/2014 ông Hồ Ngọc Châu và bà Lê Thị Thanh ký kết với Ngân hàng TV "Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác" số 3243 để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ của bà Hồ Thị Mvà ông Nguyễn Thế T đối với Ngân hàng TV từ ngày 28/8/2014 đến ngày 28/8/2029. Hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng Hạc Thành tỉnh TH số 3243, quyển số 01/2014 ngày 28/8/2014 và đã đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký QSDĐ - Phòng TNMT - UBND thành phố TH. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 86 tờ bản đồ số 12, diện tích 136,7m2, địa chỉ thửa đất: tại số 109 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, TP. TH, tỉnh TH; Giấy chứng nhận QSDĐ số BĐ 421140 do UBND thành phố TH cấp ngày 15/02/2011 mang tên ông Hồ Ngọc Châu. Việc ký hợp đồng là tự nguyện.

Bà M ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TV khởi kiện yêu cầu bà M ông T trả nợ. Trường hợp bà M ông T không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ trên thì Ngân hàng TV được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp giữa ông Châu bà Thanh với Ngân hàng TV để thu hồi nợ là đúng với thoả thuận của các bên tại Điều 1, Điều 2; Điều 5; Điều 6; Điều 7 Hợp đồng thế chấp đã ký giữa ông Châu bà Thanh với Ngân hàng TV và Điều 299; khoản 6 Điều 320; khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm ông Châu bà Thanh, anh Tuấn, anh Hưng cho rằng tài sản thế chấp (nhà đất tại số nhà 109, Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, TP. TH) có công sức đóng góp của anh Tuấn, anh Hưng, chị Tuyết. Anh Tuấn, anh Hưng đề nghị Tòa án xem xét đảm bảo quyền lợi cho các anh. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm và phiên toà phúc phúc thẩm, ông Châu bà Thanh, anh Tuấn, anh Hưng đều không xác định được số tiền đóng góp là bao nhiêu và không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận.

**[3.1]** Tại phiên toà phúc thẩm ông Châu bà Thanh đề nghị Ngân hàng Ngân hàng TV chỉ tính lãi suất từ thời điểm bà M và ông T vay đến thời điểm Ngân hàng Ngân hàng TV khởi kiện thì ông bà sẽ có trách nhiệm trả nợ thay cho bà Mai, ông T cả gốc và lãi nhưng Ngânn hàng Ngân hàng TV không đồng ý.

**[3.2]** Ngoài ra bà M kháng cáo cho rằng Hợp đồng thế chấp số 3243/HĐTC ngày 28/8/2014 là vi phạm vì Chủ thể của bên thế chấp được ghi là ông Hồ Ngọc Châu và bà Lê Thị Thanh, bà cho rằng việc Văn phòng chông chứng Lại Văn Thạch xác định đây là tài sản chung của ông Hồ Ngọc Châu và bà Lê Thị Thanh  để yêu cầu cả ông Châu, bà Thanh phải ký kết hợp đồng thế chấp tài sản là không đúng quy định của pháp luật bởi vì: Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 421140, số vào sổCH 00259/808/QĐ-UBND do UBND thành phố Thanh Hoá cấp ngày 15/02/2011, tại thửa đất số: 86, tờ bản đồ số 12; địa chỉ: 109 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hoá, nguồn gốc là do ông Châu được nhận di sản thừa kế của bố mẹ để lại đây là tài sản riêng của ông Châu, việc định đoạt là do tài nêu trên do một mình ông Hồ Ngọc Châu xác lập. Việc Văn phòng Công chứng yêu cầu cả hai vợ chồng ông Châu, bà Thanh cùng ký vào hợp đồng thế chấp là không đúng quy định của pháp luật về đất đai.

Xét thấy ông Hồ Ngọc châu và bà Lê Thị Thanh là quan hệ vợ chồng, ông Châu được thừa kế khối tài sản trên trong thời kỳ hôn nhân. Do đó theo quy định tại Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì xác định đây là tài sản chung của ông Châu và bà Thanh. Do đó Văn phòng chông chứng Lại Văn Thạch xác định đây là tài sản chung của ông Hồ Ngọc Châu và bà Lê Thị Thanh để yêu cầu cả ông Châu, bà Thanh phải ký kết hợp đồng thế chấp tài sản là không đúng quy định của pháp luật.

Bà M cho rằng trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 421140, số vào sổCH 00259/808/QĐ-UBND do UBND thành phố Thanh Hoá cấp ngày 15/02/2011 của ông Hồ Ngọc Châu, diện tích đất được ghi là: 136,7m2, nhưng tại nội dung hình thức sử dụng và mục đích sử dụng thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại ghi là 136,72m2, như vậy có sự sai lệch về diện tích sử dụng đất, trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Châu, nhưng Công chứng viên văn phòng Công chứng Lại văn Thạch không làm rõ việc này, không giải thích cho người yêu cầu công chứng được biết cụ thể, dẫn dến ông Châu không biết rõ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã đảm bảo quy định của pháp luật, để dùng làm tài sản bảo đảm hay không. Dẫn đến việc ông Châu cũng không biết được trong hợp đồng thế chấp này thì tôi đã dùng toàn bộ, hay một phần tài sản để làm tài sản thế chấp.

Xét thấy trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 421140, số vào sổCH 00259/808/QĐ-UBND do UBND thành phố Thanh Hoá cấp ngày 15/02/2011 của ông Hồ Ngọc Châu, diện tích đất được ghi là: 136,7m2, nhưng tại nội dung hình thức sử dụng và mục đích sử dụng thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại ghi là 136,72m2. Tuy nhiên tại các bản tự khai tại Toà án ông

Châu và bà Thanh đều khẳng định thế chấp toàn bộ tài sản nhà và đất tại thửa đất số 86, tờ bản đồ số 12, địa chỉ thửa đất 109 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hoá. Như vậy phù hợp với ý chí của ông Châu, bà Thanh là thế chấp toàn bộ tài sản nhà, đất với Nhân hàng Việt Nam TV để đảm bảo cho khoản vay của bà Hồ Thị MMai, ông Nguyễn Thế T.

Bà M kháng cáo cho rằng trong hợp đồng thế chấp số 3243 ngày 28/8/2014 công chứng viên văn phòng công chứng Lại Văn Thạch cũng không ký nháy vào từng trang của Hợp đồng là vi phạm quy định của pháp luật về lĩnh vực công chứng.

Xét thấy hợp đồng thế chấp số 3243 ngày 28/8/2014 do công chứng viên Phạm Thanh Phương xác Lập và đã ký vào từng trang là đúng được quy định tại Điều 54 Luật công chứng, Công chứng viên lại Văn Thạch chỉ là người ký y sao bản chính. Do đó kháng cáo của bà Hồ Thị Mlà không có căn cứ.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng tương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng: Buộc bà Hồ Thị Mvà ông Nguyễn Thế T phải thanh toán cho Ngân hàng Việt Nam TV toàn bộ số nợ phát sinh theo "Hợp đồng tín dụng" số 1740879 ngày 28/8/2014 và "Khế ước nhận nợ" số 1740879 ngày 28/8/2014 đã ký kết giữa Ngân hàng TV với bà M ông T. Số nợ tính đến ngày 25/9/2023 là 2.752.285.000 *(Hai tỷ bảy trăm năm hai ngàn hai trăm tám lăm đồng).* Trong đó nợ gốc 1.000.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 11.194.000đ, nợ lãi quá hạn: 1.741.091.000đ). Bà M ông T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TV kể từ ngày 26/9/2023 cho đến khi thực tế trả hết nợ cho Ngân hàng TV là có căn cứ.

Bà Hồ Thị Mkháng cáo yêu cầu huỷ bản án số: 48/2023/DSST ngày 29/9/2023 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá là không có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Về án phí: Do kháng cáo của bà Hồ Thị Mkhông được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Hồ Thị Mai.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 48/2023/DS-ST ngày 29/9/2022 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh TH.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147 BLTTDS.

Điều 299; khoản 6 Điều 320; khoản 7 Điều 323; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng

Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Điều 24; khoản 2 Điều 26- NQ 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Việt Nam TV (VPBank).

Buộc bà Hồ Thị Mông Nguyễn Thế T phải thanh toán cho Ngân hàng Việt Nam TV toàn bộ số nợ phát sinh theo "Hợp đồng tín dụng" số 1740879 ngày 28/8/2014 và "Khế ước nhận nợ" số 1740879 ngày 28/8/2014 đã ký kết giữa Ngân hàng TV với bà M ông T. Số nợ tính đến ngày 25/9/2023 là 2.752.285.000 *(Hai tỷ bảy trăm năm hai ngàn hai trăm tám lăm đồng).* Trong đó nợ gốc 1.000.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 11.194.000đ, nợ lãi quá hạn: 1.741.091.000đ). Bà M ông T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TV kể từ ngày 26/9/2023 cho đến khi thực tế trả hết nợ cho VPBank.

Trường hợp bà Hồ Thị Mông Nguyễn Thế T không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ trên cho Ngân hàng TV thì Ngân hàng TV được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 86 tờ bản đồ số 12, diện tích 136,7m2, địa chỉ thửa đất: tại số 109 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, TP. TH, tỉnh TH; Giấy chứng nhận QSDĐ số BĐ 421140 do UBND thành phố TH cấp ngày 15/02/2011 mang tên ông Hồ Ngọc Châu theo "Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác" số 3243 ngày 28/8/2014 ký giữa ông Hồ Ngọc Châu bà Lê Thị Thanh với VPBank, được công chứng tại Văn phòng công chứng Hạc Thành tỉnh TH số 3243, quyển số 01/2014 ngày 28/8/2014 để thu hồi nợ.

Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng TV về khoản tiền phạt chậm trả lãi tính đến ngày 25/9/2023 là: 1.576.537.548 đồng do Ngân hàng TV rút yêu cầu về lãi chậm trả lãi.

4. Về án phí: Bà Hồ Thị Mvà ông Nguyễn Thế T phải chịu 87.045.700đ án phí dân sự có giá ngạch.

Bà Hồ Thị Mphải chịu 300.000đ (ba trăn nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Ngân hàng Ngân hàng TV không phải chịu án phí và được nhận lại tại Chi cục Thi hành án TP.TH 36.156.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0006751 ngày 16/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH;

Bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,7a và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh TH;
- VKS,TA,THADS TP.Thanh Hoá;
- Đương sự;
- Tổ HC-TP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Mai Đình Thuận**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**CÁC THẨM PHÁN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Tố Như** **Phạm Trường Du** **Mai Đình Thuận**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TH**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Mai Đình Thuận

*Các Thẩm phán*: Bà Lê Thị Tố NHư

Ông Phạm Trường Du

Vào hồi 15 giờ phút 40 ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự thụ lý số 31/2024 ngày 01/02/2024, về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dụng", giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch HĐQT

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Chí Thanh - Chuyên viên xử lý nợ

*(Văn bản uỷ quyền số 7739/2018/UQ-VPB ngày 14/12/2018) (có mặt)*

***- Bị đơn:*** 1. Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1963 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ 1: Số 136 Đào Duy Từ, P. Ba Đình, TP TH, tỉnh Thanh Hoá.

2. Bà Hồ Thị Mai, sinh năm 1966 *(có mặt)*

Địa chỉ 1: Số 36, phường Đông Tân, TP.TH, tỉnh TH

Địa chỉ 2: Số 136 Đào Duy Từ, P. Ba Đình, TP TH, tỉnh Thanh Hoá.

***- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Hồ Ngọc Châu, sinh năm 1957 *(Có mặt)*

2. Bà Lê Thị Thanh, sinh năm 1956 (có mặt)

3. Chị Hồ Thị Tuyết, sinh năm 1977 *(vắng mặt)*

4. Anh Hồ Anh Tuấn, sinh năm 1980 *(có mặt)*

5. Anh Hồ Duy Hưng, sinh năm 1983 *(có mặt)*

Cùng địa chỉ: Số nhà 109, Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, TP. TH, tỉnh Thanh Hoá.

***6. Người kháng cáo:*** Bị đơn bà Hồ Thị Mai

**HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,**

**QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

2. Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Hồ Thị Mai.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 48/2023/DS-ST ngày 29/9/2022 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh TH.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

3. *Về án phí*: Bà Hồ Thị Mvà ông Nguyễn Thế T phải chịu 87.045.700đ án phí dân sự có giá ngạch.

Bà Hồ Thị Mphải chịu 300.000đ (ba trăn nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Ngân hàng Ngân hàng TV không phải chịu án phí và được nhận lại tại Chi cục Thi hành án TP.TH 36.156.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0006751 ngày 16/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH;

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**CÁC THẨM PHÁN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Tố Như** **Phạm Trường Du** **Mai Đình Thuận**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TH**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà: Lê Thị Hiệu

*Các Thẩm phán*: Bà Nguyễn Thị Chinh

Bà Nguyễn Thu Hà

Vào hồi giờ phút ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự thụ lý số 71/2022/TLPT-DS ngày 03/10/2022 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Chị Mai Thị Tri Lý, sinh năm 1974; có mặt.

Địa chỉ: Đường Lương Đình Của, khu phố 4, phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh TH.

**2. *Bị đơn*:** Ông Lưu Văn Thẩn, sinh năm 1958; có mặt.

Địa chỉ: Khu phố 7, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh TH.

***4. Người kháng cáo:*** Bị đơn ông Lưu Văn Thẩn

**HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,**

**QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

2. Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lưu Văn Thẩn.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 12/8/2022 của Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh TH.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

3. *Về án phí*: Sửa phần án phí dân sự sơ thẩm tại Bản án sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 12/8/2022 của Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh TH. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lưu Văn Thẩn.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Thẩn được miễn tòa bộ án phí phúc thẩm.

- Trả lại cho chị Mai Thị Tri Lý số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 2.659.700 đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0005135 ngày 30/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn, tỉnh TH.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**CÁC THẨM PHÁN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Chinh** **Nguyễn Thu Hà** **Lê Thị Hiệu**